

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**CHÍNH PHỦ**

**Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017
quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam
về quản lý hoạt động hàng hải**

(Tiếp theo Công báo số 377 + 378)

Phụ lục**MẪU CÁC VĂN BẢN****SỬ DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI**

*(Kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP
ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ)*

1. Mẫu số 01: Đơn đề nghị thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải.
2. Mẫu số 02: Đơn đề nghị phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải.
3. Mẫu số 03: Đơn đề nghị đổi tên cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước.
4. Mẫu số 04: Đơn đề nghị công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi.
5. Mẫu số 05: Quyết định về việc mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi.
6. Mẫu số 06: Đơn đề nghị công bố bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước.
7. Mẫu số 07: Quyết định về việc mở bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước.
8. Mẫu số 08: Thông báo đưa công trình vào sử dụng.
9. Mẫu số 09: Quyết định về việc đóng cảng biển.
10. Mẫu số 10: Đơn đề nghị đóng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước.
11. Mẫu số 11: Quyết định về việc đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước.
12. Mẫu số 12: Đơn đề nghị thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời.
13. Mẫu số 13: Bản khai thông tin về vận đơn thứ cấp.

14. Mẫu số 14: Giấy khai báo y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người.
15. Mẫu số 15: Đơn đề nghị chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải.
16. Mẫu số 16: Đơn đề nghị đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng.
17. Mẫu số 17: Báo cáo định kỳ tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải.
18. Mẫu số 18: Thông báo hàng hải về thiết lập mới báo hiệu hàng hải.
19. Mẫu số 19: Thông báo hàng hải về thay đổi đặc tính hoạt động của báo hiệu hàng hải.
20. Mẫu số 20: Thông báo hàng hải về tạm ngừng hoạt động của báo hiệu hàng hải.
21. Mẫu số 21: Thông báo hàng hải về phục hồi hoạt động của báo hiệu hàng hải.
22. Mẫu số 22: Thông báo hàng hải về chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải.
23. Mẫu số 23: Thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải.
24. Mẫu số 24: Thông báo hàng hải về thông số kỹ thuật của khu nước, vùng nước.
25. Mẫu số 25: Thông báo hàng hải về chướng ngại vật nguy hiểm mới phát hiện.
26. Mẫu số 26: Thông báo hàng hải về khu vực thi công công trình trên biển hoặc trên luồng hàng hải.
27. Mẫu số 27: Thông báo hàng hải về công trình ngầm hoặc công trình vượt qua luồng hàng hải.
28. Mẫu số 28: Thông báo hàng hải về phân luồng giao thông hàng hải hoặc hạn chế lưu thông, tạm ngừng hoạt động của luồng hàng hải.
29. Mẫu số 29: Thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải.
30. Mẫu số 30: Thông báo hàng hải về công bố tuyến hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam.
31. Mẫu số 31: Đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải.
32. Mẫu số 32: Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải.
33. Mẫu số 33: Giấy khai báo y tế, thi thể, hài cốt, tro cốt.
34. Mẫu số 34: Bản khai người trốn trên tàu.
35. Mẫu số 35: Đơn đề nghị cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải.
36. Mẫu số 36: Bản khai vũ khí và vật liệu nổ.
37. Mẫu số 37: Quyết định tạm giữ tàu biển.
38. Mẫu số 38: Quyết định chấm dứt việc tạm giữ tàu biển.

39. Mẫu số 39: Đơn đề nghị cho phép tàu biển nước ngoài có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân, tàu vận chuyển chất phóng xạ đến cảng biển.

40. Mẫu số 40: Đơn đề nghị cho tàu thuyền nước ngoài đến cảng thực hiện các hoạt động đặc thù.

41. Mẫu số 41: Bản khai an ninh tàu biển.

42. Mẫu số 42: Bản khai chung.

43. Mẫu số 43: Bản khai hàng hóa.

44. Mẫu số 44: Xác báo tàu đến cảng (quá cảnh).

45. Mẫu số 45: Lệnh điều động.

46. Mẫu số 46: Kế hoạch điều động tàu thuyền vào cảng.

47. Mẫu số 47: Danh sách thuyền viên.

48. Mẫu số 48: Danh sách hành khách.

49. Mẫu số 49: Bản khai hàng hóa nguy hiểm.

50. Mẫu số 50: Bản khai dự trữ của tàu.

51. Mẫu số 51: Bản khai hành lý của hành khách, thuyền viên.

52. Mẫu số 52: Giấy khai báo y tế hàng hải.

53. Mẫu số 53: Bản khai kiểm dịch thực vật.

54. Mẫu số 54: Bản khai kiểm dịch động vật.

55. Mẫu số 55: Giấy phép chạy thử tàu.

56. Mẫu số 56: Giấy phép quá cảnh.

57. Mẫu số 57: Thông báo tàu rời cảng.

58. Mẫu số 58: Giấy phép rời cảng.

59. Mẫu số 59: Bản khai chung (cho phương tiện thủy nội địa).

60. Mẫu số 60: Danh sách thuyền viên (cho phương tiện thủy nội địa).

61. Mẫu số 61: Danh sách hành khách (cho phương tiện thủy nội địa).

62. Mẫu số 62: Giấy phép vào/rời cảng biển (cho phương tiện thủy nội địa).

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết
cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải**

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Tên doanh nghiệp:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký kinh doanh:..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải theo quy định tại Điều 6 Nghị định số..... quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên dự án:.....

2. Sự cần thiết đầu tư xây dựng:.....

3. Vị trí:.....

4. Loại tàu biển giới hạn vào cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải:

5. Thông số kỹ thuật của cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải:

6. Tổng diện tích dự kiến xây dựng:.....

7. Tài liệu liên quan kèm theo (nếu có):.....

Kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, trả lời./.

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải

Kính gửi: Cảng vụ hàng hải.....¹

Tên doanh nghiệp:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký kinh doanh..... ngày.... tháng.... năm.... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị Cảng vụ hàng hải..... xem xét, phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình xây dựng các công trình khác trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều... Nghị định số..... quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên công trình:.....

2. Vị trí xây dựng công trình:.....

3. Thời gian xây dựng công trình:.....

4. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có).

5. Văn bản kèm theo:.....

- Bản sao Quyết định đầu tư xây dựng công trình;

- Bản sao bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình;

- Bản chính Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

Kính đề nghị Cảng vụ hàng hải..... xem xét, giải quyết./.

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên của Cảng vụ hàng hải nơi công trình cần phải phê duyệt Phương án bảo đảm an toàn hàng hải.

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:....., ngày..... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
**Đổi tên cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, bến cảng,
 cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước**

Kính gửi:.....(1)

Tên doanh nghiệp:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký kinh doanh..... ngày..... tháng..... năm.... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị.....(1)..... chấp thuận việc đổi tên cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước theo quy định tại Điều... Nghị định số: ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên công trình:.....

2. Vị trí công trình:.....

3. Tên cũ (áp dụng đối với trường hợp đổi tên).....

4. Tên mới (áp dụng đối với trường hợp đổi tên).....

5. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có)

Kính đề nghị.....(1)..... xem xét, chấp thuận./.

CHỦ ĐẦU TƯ
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1. Tên của cấp có thẩm quyền đổi tên.

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi
(Công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng)

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Tên doanh nghiệp:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký kinh doanh:..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, tiến hành thủ tục công bố mở cảng biển theo quy định tại Điều... Nghị định số..... quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên cảng biển:.....

2. Vị trí cảng biển:.....

3. Vùng đón trả hoa tiêu:.....

4. Loại tàu biển:.....

5. Giới hạn trọng tải của tàu biển được phép vào hoạt động:.....

6. Văn bản kèm theo:.....

Tài liệu liên quan khác.

Kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, giải quyết./.

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ.....

Căn cứ.....

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố mở cảng biển..... thuộc địa phận..... để tiếp nhận tàu thuyền trong nước và ngoài nước ra vào hoạt động bốc dỡ hàng hóa và thực hiện các dịch vụ hàng hải khác có liên quan, cụ thể như sau:

1. Tên cảng:.....

2. Vị trí cảng:.....

3. Vùng đón trả hoa tiêu:.....

4. Vùng kiểm dịch:.....

5. Loại tàu thuyền:.....

6. Luồng hàng hải:.....

Điều 2.

Cảng vụ hàng hải..... có trách nhiệm sau đây:

1. Quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng hải tại khu vực Cảng biển..... và được thu các khoản phí theo quy định của pháp luật;

2. Căn cứ điều kiện thực tế, giới hạn độ sâu vùng nước trước cầu cảng, luồng cảng biển và các quy định của pháp luật có liên quan để cho phép tàu thuyền có các thông số kỹ thuật phù hợp với thiết kế cầu cảng ra vào bốc dỡ hàng hóa và thực hiện các dịch vụ hàng hải khác bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 3. Chủ đầu tư căn cứ quy định của Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện khai thác cầu cảng để tổ chức khai thác cầu cảng thuộc Cảng biển..... đúng mục đích, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và được thu các khoản phí theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan căn cứ quy định của Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ trong khu vực Cảng biển.....

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực....., kể từ ngày.....

Điều 6. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải....., Giám đốc Cảng vụ hàng hải....., Giám đốc Cảng....., Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư lệnh bộ đội Biên phòng;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ;
- Lưu: Văn thư,..... (3b).

BỘ TRƯỞNG

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Công bố bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước hoặc vùng nước****Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam**

Tên doanh nghiệp:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký kinh doanh:..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, tiến hành thủ tục công bố bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước hoặc vùng nước (công trình) vào sử dụng theo quy định tại Điều... Nghị định số..... quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên công trình:.....

2. Vị trí công trình:.....

3. Vùng đón trả hoa tiêu:.....

4. Loại tàu biển:.....

5. Giới hạn trọng tải của tàu biển được phép vào hoạt động:.....

6. Văn bản kèm theo:.....

Tài liệu liên quan khác.

Kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, chấp thuận./.

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mở bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ.....

Căn cứ.....

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Công bố mở..... thuộc..... để tiếp nhận tàu thuyền trong nước và ngoài nước ra vào hoạt động bốc dỡ hàng hóa và thực hiện các dịch vụ hàng hải khác có liên quan, cụ thể như sau:

1. Tên công trình:.....

2. Vị trí công trình:.....

3. Khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải.....

4. Loại tàu thuyền:.....

Điều 2.

Cảng vụ hàng hải..... có trách nhiệm sau đây:

1. Quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng hải tại..... và được thu các khoản phí theo quy định của pháp luật;

2. Căn cứ điều kiện thực tế, giới hạn độ sâu vùng nước trước cầu cảng, luồng cảng biển và các quy định của pháp luật có liên quan để cho phép tàu thuyền có các thông số kỹ thuật phù hợp với thiết kế cầu cảng ra vào bốc dỡ hàng hóa và thực hiện các dịch vụ hàng hải khác bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 3.

Chủ đầu tư căn cứ quy định của Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện khai thác cầu cảng để tổ chức khai thác cầu cảng..... đúng mục đích, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và được thu các khoản phí theo quy định của pháp luật.

Điều 4.

Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan căn cứ quy định của Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ tại.....

Điều 5.

Quyết định này có hiệu lực....., kể từ ngày.....

Điều 6.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các Phòng liên quan của Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Cảng vụ hàng hải....., Giám đốc Cảng....., Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Giao thông vận tải;
-;
- Bộ đội Biên phòng tỉnh...;
- Cục Hải quan...;
- Kiểm dịch Y tế.....;
- Kiểm dịch ĐTV.....;
- Các Phòng:.....
- Lưu: Văn thư,.....(3b)

CỤC TRƯỞNG

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

THÔNG BÁO
Về việc đưa công trình vào sử dụng

Kính gửi: - Cảng vụ hàng hải.....
 - Đơn vị bảo đảm an toàn hàng hải.....

Tên doanh nghiệp:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký kinh doanh:..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Công ty xin trân trọng thông báo đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều... Nghị định số..... quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên công trình:.....

2. Vị trí công trình:.....

3. Đặc điểm công trình:.....

4. Thời gian bắt đầu hoạt động của công trình, thời gian kết thúc (nếu có):.....

5. Giới hạn vùng nước của công trình:.....

6. Các thông số kỹ thuật có liên quan (nếu có):

- Chiều rộng khoang thông thuyền:.....

- Chiều cao tĩnh không:.....

- Các dấu hiệu cảnh báo:.....

- Thời gian thông thuyền:.....

- Độ sâu công trình so với mực nước "0" hải đồ:.....

- Các yêu cầu cần hạn chế khác (nếu có):.....

Kính đề nghị cơ quan có thẩm quyền biết và quản lý hoạt động hàng hải tại khu vực công trình hoạt động./.

CHỦ ĐẦU TƯ
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đóng cảng biển

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ.....

Căn cứ.....

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đóng..... thuộc địa phận.....

Điều 2. Tuyển luồng hàng hải..... giao..... tổ chức tiếp nhận quản lý, bảo trì theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các cơ quan..... có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan bàn giao..... công tác quản lý khai thác tuyển luồng....; phối hợp giải quyết kịp thời các vấn đề có liên quan nhằm bảo đảm công tác quản lý được thực hiện liên tục, không ảnh hưởng đến giao thông trên tuyến luồng.

Điều 4.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC, QP, YT, CA, NN&PTNT;
- UBND tỉnh.....;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT (để biết);
- Kho bạc NN Trung ương;
- Công ty.....;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: Văn thư, KCHT.

BỘ TRƯỞNG

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Đóng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước hoặc vùng nước**

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Tên doanh nghiệp:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký kinh doanh:..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, tiến hành thủ tục đóng..... theo quy định tại Điều... Nghị định số..... quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên công trình:.....

2. Vị trí công trình:.....

3. Lý do đóng:.....

4. Đề xuất chuyển giao quản lý luồng tàu, nhân sự, đất đai (nếu có):.....

5. Bản sao ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có):.....

Kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, giải quyết./.

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ.....

Căn cứ.....

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đóng (bến cảng)..... thuộc địa phận.....

Điều 2. Tuyển luồng hàng hải..... giao..... tổ chức tiếp nhận quản lý, bảo trì theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các cơ quan..... có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan bàn giao..... công tác quản lý khai thác tuyển luồng.....; phối hợp giải quyết kịp thời các vấn đề có liên quan nhằm bảo đảm công tác quản lý được thực hiện liên tục, không ảnh hưởng đến giao thông trên tuyển luồng.

Điều 4.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Cục, Chánh Thanh tra Cục, Trưởng các phòng....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GTVT;
- UBND tỉnh.....;
- Công ty.....;
- Website Cục HHVN;
- Lưu: Văn thư,.....

CỤC TRƯỞNG

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Tên doanh nghiệp:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký kinh doanh:..... ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, chấp thuận thiết lập kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời theo quy định tại Điều... Nghị định số..... quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên công trình:.....

2. Vị trí công trình:.....

3. Quy mô công trình:.....

4. Lý do, sự cần thiết:.....

5. Thời gian dự kiến hoạt động của công trình:.....

6. Bản sao ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có):.....

7. Bản sao các văn bản có liên quan (nếu có).

Kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, chấp thuận./.

CHỦ ĐẦU TƯ
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

BẢN KHAI THÔNG TIN VỀ VẬN ĐƠN THỨ CẤP
HOUSE BILL OF LADING DECLARATION

1. Tên tàu (Name of ship)		2. Cảng xếp hàng (Port of load)		3. Cảng dỡ hàng (Port of unload)		4. Số vận đơn (Bill of lading number)	
5. Người gửi hàng (Consigner)		6. Cảng chuyển tải/ quá cảnh (Port of tranship/transit)		7. Cảng giao hàng/ cảng đích (Port of destination)		8. Ngày vận đơn (Date of bill of lading) (dd/mm/yyyy)/...../.....	9. Ngày khởi hành Departure date (dd/mm/yyyy)/...../.....
10. Người nhận hàng (Consignee)							
STT	Mã hàng (HS code if avail.) (11)	Mô tả hàng hóa (Description of goods) (12)	Tổng trọng lượng (Gross weight) (13)	Kích thước/thể tích (Dimension/tonnage) (14)	Số hiệu cont (Cont. number) (15)	Số seal (Cont. seal number) (16)	
1							
2							
3							

GIẤY KHAI BÁO Y TẾ
MẪU VI SINH Y HỌC, SẢN PHẨM SINH HỌC, MÔ,
BỘ PHẬN CƠ THỂ NGƯỜI
Health quarantine declaration of microorganism sample,
biological products, tissues, human body organs

Họ tên người khai/*Name of the declarant:*

Địa chỉ/*Address*..... Quốc tịch/*Nationality*.....

Tên và số lượng/*Description and quantity*

Có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận xuất xứ vật phẩm không?
Is there an official letter of the authority confirming the origin of this products?

Có/*Yes* Không/*No*

Có văn bản đồng ý của Bộ Y tế không?/*Is there a Ministry of Health's letter of no objection?*

Có/*Yes* Không/*No*

Địa chỉ xuất phát/*Departure address*.....

Được vận chuyển qua cửa khẩu/*Transported through check point*.....

Địa chỉ nơi đến/*Arrival address*.....

Mục đích nhập, xuất khẩu/*Purpose of import, export*

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời khai này/*I certify that the declaration given on this form is correct and complete to the best of my knowledge and belief.*

Ngày... tháng... năm.....

Date (dd/mm/yy)

Người khai (*ký, ghi họ và tên*)

Signature and fullname of the declarant

Mẫu số 15

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....

Số: /.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc.....

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số...../20..../NĐ-CP ngày..... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

..... (tên đơn vị) đề nghị.....
về việc.....

Hồ sơ kèm theo bao gồm

1).....

2).....

Nơi nhận:

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐƯA BẢO HIỆU HÀNG HẢI VÀO SỬ DỤNG

Kính gửi:.....¹

Căn cứ Điều... Nghị định số..... ngày... tháng... năm... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Điều... Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải;

..... (tên đơn vị) đề nghị..... công bố thông báo hàng hải về việc đưa.....

Hồ sơ kèm theo bao gồm:

1.....

2.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư,.....

.....
 (Ký tên, ghi rõ họ tên,
 chức vụ, đóng dấu)

.....

¹ Cơ quan có thẩm quyền công bố Thông báo hàng hải.

Mẫu số 17

.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....., ngày.... tháng.... năm.....

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA BÁO HIỆU HÀNG HẢI
DO..... QUẢN LÝ

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Thực hiện Nghị định số...../20..../ND-CP ngày..... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; (tên đơn vị) báo cáo định kỳ tình hình hoạt động của báo hiệu hàng hải do đơn vị quản lý như sau:

I. Kỳ báo cáo: Từ ngày..... đến ngày.....

II. Tình trạng hoạt động của báo hiệu:

1. Báo hiệu thị giác:

a) Đèn biển, đăng tiêu độc lập và chấp tiêu:

STT	Tên báo hiệu	Đặc tính ánh sáng	Tình trạng hoạt động	Ghi chú (nêu những thay đổi so với lần báo cáo trước)
1				
2				
3				
...				

b) Báo hiệu luồng hàng hải:

STT	Tên báo hiệu	Tác dụng	Tình trạng hoạt động	Ghi chú (nêu những thay đổi so với lần báo cáo trước)
1				
2				
3				
....				

2. Báo hiệu vô tuyến điện:

STT	Tên báo hiệu	Mã tín hiệu nhận dạng	Tình trạng hoạt động	Ghi chú (nêu những thay đổi so với lần báo cáo trước)
1				
2				
3				
...				

3. Báo hiệu âm thanh:

STT	Tên báo hiệu	Mã tín hiệu phát âm	Tình trạng hoạt động	Ghi chú (nêu những thay đổi so với lần báo cáo trước)
1				
2				
3				
...				

Nơi nhận:

-

.....
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

.....

Mẫu số 18

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về việc thiết lập mới.....

Vùng biển:.....

Tên luồng:..... (nếu có)

Tên báo hiệu:.....

Căn cứ.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,.....
 thông báo thiết lập mới..... với
 các đặc tính như sau:

- Vị trí:.....

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

- Tác dụng:.....

1. Báo hiệu thị giác

a) Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng:.....

- Màu sắc:.....

- Dấu hiệu đỉnh:..... (nếu có)

- Số hiệu (Chữ hiệu):..... (nếu có)

- Chiều cao toàn bộ:..... m, tính đến.....

- Chiều cao công trình:... m, tính đến mặt đất (dành riêng cho báo hiệu cố định)

- Chiều rộng trung bình:... m (dành riêng cho báo hiệu cố định)

- Tầm nhìn địa lý:..... hải lý với chiều cao của mắt người quan sát
 bằng..... m

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng:.....
- Phạm vi chiếu sáng:.....
- Chiều cao tâm sáng:..... m, tính đến.....
- Tầm hiệu lực ánh sáng:... hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$

2. Báo hiệu vô tuyến điện:

a) Racon:

- Dải tần hoạt động:.....
- Mã tín hiệu nhận dạng:.....
- Chu kỳ hoạt động:.....
- Tầm hiệu lực:..... hải lý với radar có công suất phát.... kW, chiều cao ăng ten radar... m.

b) Báo hiệu hàng hải AIS:

- Loại báo hiệu hàng hải AIS:.....
- Dải tần hoạt động:.....
- Số nhận dạng (MMSI):.....
- Tần suất phát thông tin:
- Tầm hiệu lực:.....
- Thông tin truyền phát về báo hiệu hàng hải:.....

3. Báo hiệu âm thanh

- Cường độ phát âm:
- Tần số phát âm:.....
- Mã tín hiệu phát âm:.....
- Chu kỳ phát âm:.....
- Tầm hiệu lực âm phát:..... hải lý với tốc độ gió cấp 1.

Ghi chú:

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)***Nơi nhận:***

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu số 19

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-....., ngày.... tháng.... năm...

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về việc thay đổi.....

Vùng biển:.....

Tên luồng:..... (nếu có)

Tên báo hiệu:.....

Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Căn cứ.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,..... thông báo thay đổi:..... như sau:

- Vị trí:.....

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

- Tác dụng:.....

1. Báo hiệu thị giác

a) Đặc tính nhận biết ban ngày

- Hình dạng:.....

- Màu sắc:.....

- Dấu hiệu đỉnh:..... (nếu có)

- Số hiệu (Chữ hiệu):..... (nếu có)

- Chiều cao toàn bộ:..... m, tính đến.....

- Chiều cao công trình:.... m, tính đến mặt đất (dành riêng cho báo hiệu cố định)

- Chiều rộng trung bình:..... m (dành riêng cho báo hiệu cố định)

- Tầm nhìn địa lý:..... hải lý với chiều cao của mắt người quan sát bằng..... m

b) Đặc tính ánh sáng ban đêm

- Đặc tính ánh sáng:.....
- Phạm vi chiếu sáng:.....
- Chiều cao tâm sáng:..... m, tính đến.....
- Tầm hiệu lực ánh sáng:..... hải lý với hệ số truyền quang của khí quyển $T = 0,74$

2. Báo hiệu vô tuyến điện:

a) Racon:

- Dải tần hoạt động:.....
- Mã tín hiệu nhận dạng:.....
- Chu kỳ hoạt động:.....
- Tầm hiệu lực:..... hải lý với radar có công suất phát..... kW, chiều cao ăng ten radar... m.

b) Báo hiệu hàng hải AIS:

- Loại báo hiệu hàng hải AIS:.....
- Dải tần hoạt động:.....
- Số nhận dạng (MMSI):.....
- Tần suất phát thông tin:.....
- Tầm hiệu lực:.....
- Thông tin truyền phát về báo hiệu hàng hải:.....

3. Báo hiệu âm thanh

- Cường độ phát âm:.....
- Tần số phát âm:.....
- Mã tín hiệu phát âm:.....
- Chu kỳ phát âm:.....
- Tầm hiệu lực âm phát:..... hải lý với tốc độ gió cấp 1.

Ghi chú: Các đặc tính khác của báo hiệu không thay đổi (tham khảo Thông báo hàng hải số..... ngày.....)

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải.....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải.....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu số 20

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về việc tạm ngừng hoạt động.....

Vùng biển:.....

Tên luồng:..... (nếu có)

Tên báo hiệu:

Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Căn cứ.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,.....
 thông báo..... đã tạm ngừng hoạt động từ ngày.....

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về việc phục hồi hoạt động.....

Vùng biển:.....

Tên luồng:..... (nếu có)

Tên báo hiệu:.....

Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Căn cứ.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,.....
 thông báo:..... đã được phục hồi hoạt động theo đúng các đặc tính đã thông báo hàng hải.

Thông báo hàng hải số..... ngày..... không còn hiệu lực.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải.....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải.....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Mẫu số 22

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về việc chấm dứt hoạt động.....

Vùng biển:.....

Tên luồng:.....(nếu có)

Tên báo hiệu:.....

Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Căn cứ.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,.....
 thông báo:..... chấm dứt hoạt động từ ngày.....

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải.....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải.....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải.....

Vùng biển:.....

Tên luồng:..... (nếu có)

Căn cứ:.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,.....
 thông báo về thông số kỹ thuật của..... như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải rộng... m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số.... kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt.... m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;

- Cảng vụ hàng hải.....;

- Tổ chức hoa tiêu hàng hải.....;

- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử
 hàng hải Việt Nam;

-

.....
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Có thể thông báo độ sâu của từng đoạn luồng trên một tuyến luồng
2. Nếu trên một đoạn luồng có các điểm độ sâu cục bộ nhỏ hơn độ sâu chung trên toàn tuyến, không ảnh hưởng đến an toàn hàng hải thì có thể công bố độ sâu lớn hơn và chỉ rõ các khu vực có những *điểm độ sâu nhỏ hơn độ sâu được công bố*.

Mẫu số 24

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của khu nước, vùng nước.....

Vùng biển:.....

Tên luồng:..... (nếu có)

Căn cứ:.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,..... thông báo về thông số kỹ thuật của..... như sau: trong phạm vi..... được giới hạn bởi các điểm

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số.... kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt.... m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải.....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải.....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: Nếu trong phạm vi thông báo có các điểm độ sâu cục bộ nhỏ hơn độ sâu chung, không ảnh hưởng đến an toàn hàng hải thì có thể công bố độ sâu lớn hơn và chỉ rõ các khu vực có những điểm độ sâu nhỏ hơn độ sâu được công bố.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về chương ngại vật nguy hiểm mới phát hiện.....

Vùng biển:.....

Tên luồng:.....(nếu có)

Căn cứ:.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,.....
 thông báo tồn tại chương ngại vật nguy hiểm mới phát hiện.....
 tại vị trí có tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

- Vị trí chương ngại vật nằm cách..... về phía.....

- Cao độ của chương ngại vật..... m tính đến mực nước “số 0 hải đồ”
 (nếu có).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải.....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải.....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

.....

Mẫu số 26

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về khu vực thi công công trình.....

Vùng biển:.....

Tên luồng:..... (nếu có)

Căn cứ:.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,..... thông báo
 thiết lập khu vực thi công công trình..... được giới hạn bởi các điểm

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Thời gian thi công: Từ..... giờ..... ngày..... đến..... giờ..... ngày.....

Đặc điểm của các phương tiện thi công:.....

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với các công trình thi công trên diện rộng có thể tiến hành mô tả khu vực thi công thay cho việc công bố tọa độ giới hạn.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về công trình ngầm hoặc công trình vượt qua luồng hàng hải

Vùng biển:.....

Tên công trình:..... (nếu có)

Căn cứ:.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,..... thông báo về công trình ngầm, công trình vượt qua luồng hàng hải..... với các đặc tính như sau:

- Vị trí:.....

- Tọa độ địa lý:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

- Chiều cao hoặc chiều sâu toàn bộ:..... m, tính đến.....

- Chiều rộng trung bình:..... m.....

- Đặc tính điểm nhận dạng vào ban ngày hoặc ban đêm (nếu có).....

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;

- Cảng vụ hàng hải....;

- Tổ chức hoa tiêu hàng hải....;

- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;

-

.....
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

.....

Mẫu số 28

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI**Về phân luồng giao thông hàng hải hoặc hạn chế lưu thông,
tạm ngừng hoạt động của luồng hàng hải**

Vùng biển:.....

Tên luồng:..... (nếu có)

Căn cứ:.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,.....
thông báo.....

Thời gian: Từ.... giờ..... ngày..... đến.... giờ..... ngày.....

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI***Nơi nhận:***

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

.....

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI**Về khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải....**

Vùng biển:.....

Tên luồng:.....(nếu có)

Căn cứ:.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,.....
thông báo thiết lập khu vực..... được giới hạn bởi các điểm:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ

Thời gian: Từ... giờ..... ngày..... đến.... giờ..... ngày.....

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải.....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải.....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;

-.....

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

.....

Ghi chú: Đối với các khu vực biển hạn chế hoặc cấm hoạt động hàng hải trên diện rộng có thể tiến hành mô tả khu vực thay cho việc công bố tọa độ giới hạn

Mẫu số 30

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TBHH-.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về việc công bố tuyển hàng hải
và phân luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam

Vùng biển:.....

Tên luồng:..... (nếu có)

Căn cứ:.....

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,..... thông báo về việc công bố tuyển hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam cụ thể như sau:

Các thông tin cơ bản về tuyển hàng hải và phân luồng giao thông: (điểm bắt đầu, điểm kết thúc, các yêu cầu khi hành trình trong tuyển hàng hải...)

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI (NẾU CẦN)

Nơi nhận:

- Cảng vụ hàng hải....;
- Tổ chức hoa tiêu hàng hải....;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
-

.....
 (Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Ghi chú: có thể tiến hành mô tả hoặc công bố kèm theo hải đồ, sơ đồ về tuyển hàng hải, phân luồng giao thông.

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....

Số: /.....

....., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG BỐ THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về việc:.....**

Kính gửi:.....

Căn cứ Nghị định số...../20..../NĐ-CP ngày..... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

..... (tên đơn vị)
đề nghị..... công bố thông báo hàng hải
về việc.....

Hồ sơ kèm theo bao gồm

1.....

2.....

Nơi nhận:

-
-

.....
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CÁC MẪU BẢN ĐIỆN TRUYỀN PHÁT THÔNG BÁO HÀNG HẢI

1. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về việc thiết lập mới, phục hồi báo hiệu hàng hải

Thành phần bức điện	Ví dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 145/11
2. Khu vực bao quát chung	VỊNH HẠ LONG
3. Khu vực địa phương	CẢNG CÁI LÂN
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ _____ (QUỐC TẾ _____).
5. Nội dung chính của thông báo	THIẾT LẬP MỚI CÁC PHAO DẪN LUỒNG VÀO CẢNG
6. Vị trí địa lý	A. BÁO HIỆU AN TOÀN PHÍA ĐÔNG 20-03.2N 107-39.5E.
7. Các chú ý	B. BÁO HIỆU AN TOÀN PHÍA NAM 20-03.7N 107-39.4E.
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 145/11
2. General area	HALONG BAY.
3. Locality	PORT OF CAI LAN
4. Chart number	CHART _____ (INT _____).
5. Key subject	LIGHTBUOYS ESTABLISHED MARKING THE ENTRANCE.
6. Geographical position	A. EAST CARDINAL 20-03.2N 107-39.5E.
7. Amplifying remarks	B. SOUTH CARDINAL 20-03.7N 107-39.4E.
8. Cancellations details	

Thành phần bức điện	Ví dụ 2
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XVI 95/11
2. Khu vực bao quát chung	PERU
3. Khu vực địa phương	PAITA
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ ____ (QUỐC TẾ ____).
5. Nội dung chính của thông báo	XÁC TÀU ĐẮM TẠI VỊ TRÍ 05-04.8N 081-06.7W.
6. Vị trí địa lý	THIẾT LẬP PHAO ĐÁNH DẤU VỊ TRÍ TÀU ĐẮM KHẨN CẤP CÁCH 0,25 HẢI LÝ VỀ PHÍA NAM, ĐÈN SÁNG THAY ĐỔI XANH - VÀNG TRONG 3 GIẤY.
7. Các chú ý	
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	

Message Element	Example 2
1. Message series identifier	NAVAREA XVI 95/11
2. General area	PERU.
3. Locality	PAITA.
4. Chart number	CHART ____ (INT ____).
5. Key subject	WRECK LOCATED 05-04.8N 081-06.7W.
6. Geographical position	EMERGENCY WRECK MARKING
7. Amplifying remarks	BUOY ESTABLISHED 0.25 MILES SOUTH,
8. Cancellations details	ALTERNATING OCCULTING BLUE AND YELLOW THREE SECONDS.

2. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về việc tạm ngừng, chấm dứt hoạt động của báo hiệu hàng hải

Thành phần bức điện	Ví dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 145/11
2. Khu vực bao quát chung	VỊNH HẠ LONG
3. Khu vực địa phương	CẢNG HẢI PHÒNG
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ ____ (QUỐC TẾ ____).
5. Nội dung chính của thông báo	ĐÈN BIỂN HÒN DẤU 20-02.0N 107-40.1E ĐÈN KHÔNG SÁNG
6. Vị trí địa lý	
7. Các chú ý	
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 145/11
2. General area	HALONG BAY.
3. Locality	PORT OF HAI PHONG
4. Chart number	CHART____ (INT____).
5. Key subject	HONDAU LIGHT HOUSE 20-02.0N 107-40.1E
6. Geographical position	UNLIT.
7. Amplifying remarks	
8. Cancellations details	

Thành phần bức điện	Ví dụ 2
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC IX 12/11
2. Khu vực bao quát chung	BIỂN ĐỎ, AI CẬP
3. Khu vực địa phương	VỊNH AQABA, EO TIRAN
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ____ (QUỐC TẾ____).
5. Nội dung chính của thông báo	BÁO HIỆU AN TOÀN PHÍA TÂY 27-59.4N 034-29.1E RACON KHÔNG HOẠT ĐỘNG
6. Vị trí địa lý	
7. Các chú ý	
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	

Message Element	Example 2
1. Message series identifier	NAVAREA IX 12/11
2. General area	RED SEA, EGYPT.
3. Locality	GULF OF AQABA, STRAIT OF TIRAN.
4. Chart number	CHART____ (INT____).
5. Key subject	WEST CARDINAL BUOY 27-59.4N 034-29.1E
6. Geographical position	RACON INOPERATIVE.
7. Amplifying remarks	
8. Cancellations details	

3. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về độ sâu luồng hàng hải, thủy điện cảng, khu neo đậu, quay trở tàu và các vùng nước khác

Thành phần bức điện	Ví dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 15/11
2. Khu vực bao quát chung	BIÊN ĐÔNG
3. Khu vực địa phương	VỊNH BẮC BỘ
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	THÀNH LẬP CẢNG MỚI - CẢNG LẠCH HUYỆN.
5. Nội dung chính của thông báo	CẢNG MỚI LẠCH HUYỆN ĐƯỢC THÀNH LẬP PHÍA
6. Vị trí địa lý	NAM ĐẢO CÁT HẢI. VỊ TRÍ 20-50.3IN, 106-53.40E.
7. Các chú ý	GIỚI HẠN CẢNG: 20-50.01 N, 106-54.28 E; 20-50.01 N, 106-53.99 E; 20-49.30 N, 106-53.45 E; 20-49.29 N, 106-52.67 E.
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	ĐỘ SÂU TRONG GIỚI HẠN CẢNG 9.5M. VỊ TRÍ ĐÓN HOA TIÊU 20-40.11N, 107-00.19E; KHU VỰC NEO XUNG QUANH 20-52.52N, 107-05.09E VỚI BÁN KÍNH 1 HẢI LÝ. ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT, THAM KHẢO THÔNG BÁO CHO NGƯỜI ĐI BIÊN SỐ 14/2011.

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 15/11
2. General area	EAST SEA
3. Locality	GULF OF TONKIN
4. Chart number	ESTABLISHMENT OF NEW PORT - PORT OF
5. Key subject	LACH HUYEN
6. Geographical position	NEW PORT OF LACH HUYEN IS LOCATED IN
7. Amplifying remarks	SOUTH OF CAT HAI ISLAND. POSITION 20-50.31N, 106-53.40E.
8. Cancellations details	PORT LIMITS 20-50.01 N, 106-54.28 E; 20-50.01 N, 106-53.99 E; 20-49.30 N, 106-53.45 E; 20-49.29 N, 106-52.67 E. WATER DEPTH INSIDE PORT LIMITS PILOT BOARDING AREA 20-40.11N, 107-00.19E; ANCHORAGE AROUND 20-52.52N, 107-05.09E, RADIUS INM. FOR MORE DETAILS, REFER NTM 14/2011

4. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về việc xuất hiện chướng ngại vật mới phát hiện

Thành phần bức điện	Ví dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 15/11
2. Khu vực bao quát chung	BIÊN ĐÔNG
3. Khu vực địa phương	CẢNG VŨNG TÀU
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ____ (QUỐC TẾ____).
5. Nội dung chính của thông báo	VỊ TRÍ BÃI CẠN XÁC ĐỊNH TẠI:
6. Vị trí địa lý	A. 28M 10-20.1N 107-05.1E.
7. Các chú ý	B. 13.5M 10-19.2N 107-04.2E.
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	C. 27M 10-21.8N 107-06.1E.

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 15/11
2. General area	EAST SEA.
3. Locality	PORT OF VUNG TAU
4. Chart number	CHART____ (INT____).
5. Key subject	SHOALS LOCATED:
6. Geographical position	A. 28 METRES 10-20.1N 107-05.1E.
7. Amplifying remarks	B. 13.5 METRES 10-19.2N 107-04.2E.
8. Cancellations details	C. 27 METRES 10-21.8N 107-06.1E.

Thành phần bức điện	Ví dụ 2
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 15/11
2. Khu vực bao quát chung	BIÊN ĐÔNG
3. Khu vực địa phương	CẢNG VŨNG TÀU
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	HẢI ĐỒ____ (QUỐC TẾ____).
5. Nội dung chính của thông báo	BÁO CÁO KHU VỰC CÓ ĐỘ SÂU THẤP HƠN
6. Vị trí địa lý	NHIỀU SO VỚI ĐỘ SÂU GHI TRÊN HẢI ĐỒ TẠI
7. Các chú ý	11-59.89S 107-17.50E.
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	

Message Element	Example 2
1. Message series identifier	NAVAREA XI 15/11
2. General area	EAST SEA
3. Locality	PORT OF VUNG TAU
4. Chart number	CHART____ (INT____).
5. Key subject	SIGNIFICANTLY LESS WATER THAN
6. Geographical position	CHARTED REPORTED 11-59.89S 107-17.50E.
7. Amplifying remarks	
8. Cancellations details	

5. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về khu vực biển hạn chế hoạt động, cấm hoạt động hàng hải

Thành phần bức điện	Ví dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 333/11
2. Khu vực bao quát chung	BIÊN ĐÔNG CẢNG VŨNG TÀU
3. Khu vực địa phương	1. BẮN ROCKET TỪ 0330 ĐẾN 0530 UTC 28 TH4 ĐẾN 03 TH5 11. KHU VỰC BIÊN ĐƯỢC THIẾT LẬP NHƯ SAU:
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	LẬP NHƯ SAU:
5. Nội dung chính của thông báo	A. 10-20N 117-45E.
6. Vị trí địa lý	B. 10-20N 127-30E.
7. Các chú ý	C. 10-10N 117-45E.
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	D. 10-10N 127-30E. YÊU CẦU CÁC TÀU TRÁNH XA KHU VỰC NÀY. 2. THÔNG BÁO NÀY ĐƯỢC HỦY BỎ LUC 030630 UTC TH5 11.

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 333/11
2. General area	EAST SEA
3. Locality	PORT OF VUNG TAU
4. Chart number	1. ROCKET LAUNCHING SCHEDULED 0330 TO 0530 UTC 28 APR TO 03 MAY 11. FOLLOWING RANGE CLEARANCE AREA ESTABLISHED:
5. Key subject	RANGE CLEARANCE AREA ESTABLISHED:
6. Geographical position	A. 10-20N 117-45E.
7. Amplifying remarks	B. 10-20N 127-30E.
8. Cancellations details	C. 10-10N 117-45E. D. 10-10N 127-30E. VESSELS TO REMAIN CLEAR OF THIS AREA. 2. CANCEL THIS MESSAGE 030630 UTC MAY 11.

6. Các mẫu bản điện truyền phát thông báo hàng hải về việc yêu cầu chuyển hướng, tạm ngừng hoạt động của luồng hàng hải

Thành phần bức điện	Ví dụ 1
1. Số hiệu thông báo	KHU VỰC XI 151/11
2. Khu vực bao quát chung	VỊNH HẠ LONG CẢNG HẢI PHÒNG
3. Khu vực địa phương	1. CẢNG HẢI PHÒNG TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG
4. Số hiệu hải đồ chịu ảnh hưởng	ĐỂ CHUẨN BỊ PHÒNG CHỐNG BÃO MEGI. TẤT
5. Nội dung chính của thông báo	CẢ CÁC VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỪ ĐẢO CÁT
6. Vị trí địa lý	HẢI TỚI CẦU BÌNH ĐÃ ĐƯỢC THIẾT LẬP VÀNH
7. Các chú ý	ĐAI. KHÔNG TÀU NÀO ĐƯỢC PHÉP RA VÀO
8. Hủy bỏ nội dung thông báo	HAY ĐI QUA LUỒNG CẢNG BIỂN KHI KHÔNG CÓ SỰ CHO PHÉP CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI HẢI PHÒNG. 2. LIÊN LẠC VỚI CẢNG VỤ HÀNG HẢI HẢI PHÒNG ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN MỚI NHẤT.

Message Element	Example 1
1. Message series identifier	NAVAREA XI 151/11
2. General area	HALONG BAY
3. Locality	HAI PHONG PORT
4. Chart number	1. THE PORTS FOR HAI PHONG HAVE BEEN
5. Key subject	CLOSED UNTIL FURTHER NOTICE IN
6. Geographical position	PREPARATION FOR THE ANTICIPATED IMPACT
7. Amplifying remarks	OF STORM MEGI. ALL INLAND WATERS FROM
8. Cancellations details	CAT HAI ISLAND TO BINH BRIDGE BOUNDARY HAS BEEN ESTABLISHED. NO VESSEL MAY ENTER, DEPART OR TRANSIT WITHIN THIS ZONE WITHOUT THE PERMISSION OF THE MARITIME ADMINISTRATION OF HAI PHONG. 2. CONTACT MARITIME ADMINISTRATION OF HAI PHONG FOR UPDATED INFORMATION.

**GIẤY KHAI BÁO Y TẾ
THI THỂ, HÀI CỐT, TRO CỐT**

Health Quarantine Declaration of Corpse, Bones, Body, Body ash

Họ tên người khai/*Name of declarant*.....

Địa chỉ/*Address*.....

Quan hệ với người chết/*Declarant's relation to deceased*.....

Họ tên người chết/*Name of deceased*.....

Nam/*Male* Nữ/*Female*

Ngày sinh/*Date of birth*..... Ngày chết/*Date of death*.....

Quốc tịch/*Nationality*..... Nơi chết/*Place of death*.....

Nguyên nhân chết (nếu là thi thể)/*Cause of death (for corpse only)*.....

Chuyển từ/*Transported from*..... Đến/*Arrival*.....

Có xác nhận của tổ chức y tế nơi xuất phát xác nhận điều kiện khâm liệm thi thể không?/*Is there an official letter or local of authorized health unit confirming on sanitary of corpse?*

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời khai này/*I certify that the declaration given on this form is correct and complete to the best of my knowledge and belief.*

Ngày..... tháng..... năm.....

Date (dd/mm/yy)

Người khai (ký, ghi họ tên)

Signature and fullname of the declarant

Mẫu số 34

BẢN KHAI NGƯỜI TRÓN TRÊN TÀU
DECLARATION OF STOWAWAY

1. CHI TIẾT VỀ TÀU/SHIP DETAILS

Tên tàu/ <i>Name of ship</i> :	Đại lý cảng tiếp/ <i>Agent in next port</i> :
Số IMO/ <i>IMO number</i> :	Địa chỉ đại lý/ <i>Agent address</i> :
Quốc tịch tàu/ <i>Flag State of ship</i> :	IRCS:
Công ty tàu/ <i>Company</i> :	Số INMARSAT/ <i>INMARSAT number</i> :
Địa chỉ công ty/ <i>Company address</i> :	Cảng đăng ký/ <i>Port of registry</i> :
Tên thuyền trưởng/ <i>Name of the Master</i> :	
Đại lý tàu biển/ <i>Shipping agent</i> :	

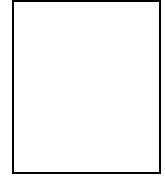
2. CHI TIẾT VỀ NGƯỜI TRÓN TRÊN TÀU/STOWAWAY DETAILS

Thời gian phát hiện trên tàu/*Date/time found on board*:
Nơi tìm thấy trên tàu/*Place of boarding*:
Quốc gia xảy ra việc trón lên tàu/*Country of boarding*:
Thời gian xảy ra việc trón lên tàu/*Date/time of boarding*:
Đích cuối cùng của người trón trên tàu/*Intended final destination*:
Lời khai lý do trón trên tàu/*Stated reasons for boarding ship*:
Họ/*Surname*:
Tên/*Given name*:
Tên khác/*Name by which known*:
Giới tính/*Gender*:
Ngày sinh/*Date of birth*:
Nơi sinh/*Place of birth*:
Khai báo về quốc tịch/*Claimed nationality*:
Địa chỉ nhà riêng/*Home address*:
Quốc gia cư trú/*Country of domicile*:
Số-loại giấy tờ/*ID-document type, e.g. Passport No*:
Số Chứng minh hoặc Sổ thuyền viên/*ID- Card No. or Seaman's book No*:
Nếu có/*If yes*,
Ngày cấp/*When issued*:
Nơi cấp/*Where issued*:
Ngày hết hạn/*Date of expiry*:
Cơ quan cấp/*Issued by*:

Ảnh của người trốn trên tàu/*Photograph of the stowaway:*

Đặc điểm nhận dạng của người trốn trên tàu/

General physical description of the stowaway:



Ngôn ngữ sử dụng chính/*First language:*

Khả năng nói, diễn đạt/*Spoken:*

Khả năng đọc/*Read:*

Khả năng viết/*Written:*

Ngôn ngữ khác/*Other languages:*

Khả năng nói, diễn đạt/*Spoken:*

Khả năng đọc/*Read:*

Khả năng viết/*Written:*

3. CÁC CHI TIẾT KHÁC/OTHER DETAILS

(1) Phương thức trốn trên tàu, bao gồm cả những người liên quan (Ví dụ: Thủy thủ, công nhân cảng.v.v.) và cả người trốn trong hàng hóa/container hoặc ẩn ở trên tàu/*Method of boarding, including other persons involved (e.g. crew, port workers, etc.), and whether the Stowaway was secreted in cargo/container or hidden in the ship:*

(2) Kiểm kê tài sản người trốn trên tàu/*Inventory of the Stowaway's possessions:*

(3) Tờ khai của người trốn trên tàu/*Statement made by the Stowaway:*

(4) Tờ khai của Thuyền trưởng (bao gồm cả những nhận xét về tính xác thực về những thông tin mà người trốn trên tàu khai)/*Statement made by the Master (including any observations on the credibility of the information provided by the Stowaway).*

Các ngày thực hiện phỏng vấn/*Date(s) of Interview(s):*

CHỮ KÝ
NGƯỜI TRỐN TRÊN TÀU
STOWAWAY'S SIGNATURE

CHỮ KÝ
THUYỀN TRƯỞNG
MASTER'S SIGNATURE

CHỮ KÝ ĐẠI LÝ
AGENT'S SIGNATURE

DATE:

DATE:

DATE:

Mẫu số 35

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước cảng biển
 và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải**

Kính gửi: Cảng vụ hàng hải.....

Tên người làm thủ tục:.....

Đăng ký kinh doanh (hoặc Chứng minh nhân dân) số.....
 ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị Cảng vụ hàng hải..... cho phép tiến hành hoạt động trong vùng nước
 cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải theo quy định tại Điều... Nghị
 định số.... quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản
 lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Chủ thể tiến hành:.....

2. Hoạt động tiến hành:.....

3. Thời gian tiến hành:.....

4. Địa điểm tiến hành:.....

5. Lý do, sự cần thiết:.....

6. Biện pháp cần thiết bảo đảm an toàn, an ninh, phòng ngừa ô nhiễm môi
 trường:.....

7. Bản sao ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có):.....

8. Bản sao các văn bản có liên quan (nếu có)

Kính đề nghị Cảng vụ hàng hải..... xem xét, giải quyết./.

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BẢN KHAI VŨ KHÍ VÀ VẬT LIỆU NỔ
DECLARATION OF ARMS AND EXPLOSIVE MATERIALS

Trang số:
Page number:

Tên tàu:
Name of ship

Số IMO
IMO number

Quốc tịch tàu:
Flag State of ship

Hồ hiệu:
Call sign

Tên thuyền trưởng:
Master's name

Đại lý tàu biển
Shipping agent

Thứ tự <i>Order</i>	Loại vũ khí và vật liệu nổ <i>Kind and description of arm and explosive material</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	Tên và số hiệu <i>Mask and number</i>	Nơi cất giữ, bảo quản <i>Stored place</i>

Chữ ký đại lý
Agent's signature

Chữ ký thuyền trưởng:
Master's signature

Địa điểm, thời gian
Place and date

Địa điểm, thời gian
Place and date

Mẫu số 37

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
 Vietnam Maritime
 Administration
 Cảng vụ hàng hải.....
 The Maritime Administration
 of.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

Số: /QĐ-CVHH
 No.....

....., ngày.... tháng.... năm 20...
, Date.....

QUYẾT ĐỊNH

Tạm giữ tàu biển

Decision on temporary detention of ship

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Pursuant to the Maritime Code of Vietnam dated 25 November 2015;

Căn cứ Nghị định số.../20.../NĐ-CP ngày... tháng... năm 20.... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (dưới đây gọi là Nghị định số:.../20.../NĐ-CP),

Pursuant to Decree...../20.../ND-CP dated..... of the Government on Management of Maritime Activities (hereinafter referred to as Decree No...../20...ND-CP),

QUYẾT ĐỊNH

IT IS HEREBY DECIDED

Tạm giữ tàu biển:.....

To temporality detain the ship:

Quốc tịch:.....

Nationality:

Chủ tàu:.....

Shipowners:

Tên thuyền trưởng:.....

Name of Ship's master:

Lý do tạm giữ:.....

Reasons for the temporary detention:

Thời điểm bắt đầu việc tạm giữ:.....

Time of the commencement of temporary detention:

Địa điểm tạm giữ:.....

Place of temporary detention:

Yêu cầu thực hiện:.....

It is requested:

Nơi nhận/To:

- Thuyền trưởng;

Ship's Master

- Cục Hàng hải Việt Nam (để b/c);

Vietnam Maritime Administration (for reporting)

- Các CQ QLNN tại cảng;

State management administrations at port

- Lưu HC+.....

Filed at

GIÁM ĐỐC

Director

Mẫu số 38

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
Vietnam Maritime Administration
Cảng vụ hàng hải.....
The Maritime Administration of.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

Số: /QĐ-CVHH
No.....

....., ngày.... tháng.... năm 20...
....., Date.....

QUYẾT ĐỊNH**Chấm dứt việc tạm giữ tàu biển**

Decision on the termination of the temporary detention of ship

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Pursuant to the Maritime Code of Vietnam dated 25 November 2015;

Căn cứ Nghị định số.../20.../ND-CP ngày... tháng... năm 20..... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (dưới đây gọi là Nghị định số:...../20.../ND-CP),

Pursuant to Decree...../20.../ND-CP dated..... of the Government on Management of Maritime Activities (hereinafter referred to as Decree No./20...ND-CP),

QUYẾT ĐỊNH

IT IS HEREBY DECIDED

Chấm dứt việc tạm giữ tàu biển:.....

To terminate the temporality detention of the ship:

Quốc tịch:.....

Nationality:

Chủ tàu:.....

Shipowners:

Tên thuyền trưởng:.....

Name of Ship's master.

Lý do chấm dứt tạm giữ:.....

Reasons for the termination of temporary detention:

Thời điểm bắt đầu chấm dứt việc tạm giữ:.....

Time of the commencement of termination of temporary detention:

Yêu cầu thực hiện:.....

It is requested:

Nơi nhận/To:

- Thuyền trưởng;

Ship's Master

- Cục Hàng hải Việt Nam (để b/c);

Vietnam Maritime Administration (for reporting)

- Các CQ QLNN tại cảng;

State management administrations at port

- Lưu HC+.....

Filed at

GIÁM ĐỐC

Director

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cho phép tàu biển nước ngoài có động cơ chạy bằng
năng lượng hạt nhân, tàu vận chuyển chất phóng xạ đến cảng biển**

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Tên người làm thủ tục:.....

Đăng ký kinh doanh (hoặc Chứng minh thư nhân dân) số.....
ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận cho phép tàu biển nước ngoài có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân, tàu vận chuyển chất phóng xạ đến cảng biển theo quy định tại Điều... Nghị định số..... quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên tàu biển:.....

2. Quốc tịch tàu biển:.....

3. Chủ tàu:.....

4. Cảng biển hoặc bến cảng, cầu cảng tàu vào:.....

5. Lý do, sự cần thiết vào cảng:.....

6. Thời gian dự kiến hoạt động tại Việt Nam:.....

7. Bản sao ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có):.....

8. Bản sao các văn bản có liên quan (nếu có):.....

9. Tài liệu kèm theo:

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký tàu biển;

- Bản sao các giấy chứng nhận về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu.

Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết./.

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cho tàu thuyền nước ngoài đến cảng thực hiện các hoạt động đặc thù**

Kính gửi:.....

Tên người làm thủ tục:.....

Đăng ký kinh doanh (hoặc Chứng minh nhân dân) số.....

ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị..... xem xét cấp Giấy phép hoặc văn bản chấp thuận cho tàu thuyền nước ngoài đến cảng thực hiện các hoạt động đặc thù theo quy định tại Điều... Nghị định số..... quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải với các thông tin dưới đây:

1. Tên tàu biển:.....

2. Quốc tịch tàu biển:.....

3. Chủ tàu:.....

4. Cảng biển hoặc bến cảng, cầu cảng tàu đến:.....

5. Lý do, sự cần thiết vào cảng:.....

6. Thời gian dự kiến hoạt động tại Việt Nam:.....

7. Bản sao ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có):.....

8. Bản sao các văn bản có liên quan (nếu có):.....

9. Tài liệu kèm theo:

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký tàu biển;

- Bản sao các giấy chứng nhận về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu.

Kính đề nghị..... xem xét, giải quyết./.

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness**BẢN KHAI AN NINH TÀU BIỂN
SHIP'S SECURITY NOTIFICATION**

1. Tên tàu: Name of ship		2. Quốc tịch tàu Flag state of ship	3. Hô hiệu Call-Sign
4. Tổng dung tích Gross tonnage	5. Loại tàu: Type of ship	6. Số lượng thuyền viên: No. of crew	
7. Thời gian dự kiến đến cảng: ETA:		8. Số IMO: IMO No.	
9. Mục đích đến cảng: Bốc/Dỡ/Tiếp nhiên liệu/Sửa chữa/Mục đích khác (gạch bỏ từ thích hợp) Purpose of Call: Loading/Discharging/Bunkering/Shipyard/Others (Delete as appropriate) Nếu là mục đích khác nêu rõ: If others, please specify purpose:			
10. Tên khu vực neo đậu hoặc cầu cảng mà tàu sẽ đến: Name of anchorage or port facility your ship in bound for:			
11. Tên Đại lý tàu biển tại Việt Nam: Name of Ship Agent in Vietnam: Tel No: Fax No:			
12. Tàu có GCN quốc tế về an ninh tàu biển (ISSC) không? Does your ship possess a valid International Ship Security Certificate (ISSC)? Có/Không (gạch bỏ từ thích hợp) Yes/No (Delete as appropriate) Nếu câu trả lời là "Có" thì nêu chi tiết tại các câu hỏi 13, 14 If answer if 'Yes', give details in Q13 and Q14.			
13. Tên cơ quan cấp ISSC: Name of issuing authority for the ISSC			
14. Ngày cấp ISSC Date of issue of the ISSC		15. Ngày ISSC hết hạn: Date of expiry of the ISSC	

16. Cấp độ an ninh hiện tại của tàu: Current security level of the ship				
17. Mười cảng mà tàu đã ghé vào gần nhất, ngày đến, ngày đi và cấp độ an ninh tàu đã áp dụng khi thực hiện giao tiếp giữa tàu biển và cảng biển: Last 10 ports of call, including arrival/departure dates and the security level at which the ship operated at these ports where it has conducted a ship/port interface				
	Cảng Port	Ngày đến Arrival	Ngày đi Departure	Cấp độ an ninh Security Level
18. Trong thời gian thực hiện bất kỳ giao tiếp giữa tàu biển và cảng biển được đề cập tại câu hỏi 17 trên đây, tàu biển có áp dụng biện pháp an ninh đặc biệt hoặc biện pháp an ninh bổ sung nào không? Were there any special or additional security measures taken during any ship/port interface at the ports mentioned in Q17? Có/Không (gạch bỏ từ thích hợp) Yes/No (Delete as appropriate) Nếu câu trả lời là “Có” thì nêu chi tiết: If answer is “Yes”, give detail:				
19. Trong thời gian thực hiện bất kỳ giao tiếp giữa tàu biển và tàu biển được đề cập tại câu hỏi 17 trên đây, tàu biển có duy trì biện pháp an ninh thích hợp không? Were there appropriate ship security measures maintained during any ship-to-ship activity interface at the ports mentioned in Q17? Có/Không (gạch bỏ từ thích hợp) Yes/No (Delete as appropriate) Nếu câu trả lời là “Có” thì nêu chi tiết: If answer is “Yes”, give detail:				
Chữ ký của Thuyền trưởng/Chủ tàu/ Đại lý tàu:..... Signature of Master/Shipowner/Agent		Họ tên của Thuyền trưởng/Chủ tàu/ Đại lý tàu:..... Name of master/Shipowner/Agent		
Vị trí hiện tại: Vĩ độ.....; Kinh độ:..... Present position: Latitude Longitude				

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness**BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION**

		Đến Arrival	Rời Departure
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship		2. Cảng đến/rời Port of arrival/ departure	3. Thời gian đến/ rời cảng Date - time of arrival/departure
1.2 Số IMO: IMO number			
1.3 Hồ hiệu: Call sign			
1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng: Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng): Certificate of registry (Port, date; number)		8. Tên và địa chỉ liên lạc của người làm thủ tục: Name and contact details of the procedurer	
9. Tổng dung tích: Gross tonnage	10. Dung tích có ích: Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi: Brief particulars of voyage Các cảng trước: Previous ports of call Các cảng sẽ đến: Subsequent ports of call Các cảng sẽ dỡ hàng: Ports where remaining cargo will be discharged Số hàng còn lại: Remaining cargo			

13. Thông tin về hàng hóa vận chuyển trên tàu: Description of the cargo				
Loại hàng hóa Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo		Đơn vị tính Unit
Thông tin về hàng hóa quá cảnh Description of the cargo in transit				
Loại hàng Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Số lượng hàng hóa quá cảnh xếp dỡ tại cảng The quantity of cargo in transit loading, discharging	Đơn vị tính Unit
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng) Number of crew (incl. master)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú (Món nước mũi, lái, trọng tải toàn phần, chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao tính không) và các thông tin cần thiết khác (nếu có). Remarks (Draft, DWT, LOA, Breadth, Clearance height) and others (If any)		
Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)				
17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration	18. Bản khai dự trữ của tàu Ship's Stores Declaration			
19. Danh sách thuyền viên Crew List	20. Danh sách hành khách Passenger List	21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue reception facilities		
22. Bản khai hành lý thuyền viên(*) Crew's Effects Declaration(*)	23. Bản khai kiểm dịch y tế(*) Maritime Declaration of Health(*)			
24. Mã số Giấy phép rời cảng (*) Number of port clearance				

..., ngày... tháng... năm 20...

Date.....

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng
only on arrival

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness**BẢN KHAI HÀNG HÓA
CARGO DECLARATION**

		Đến Arrival	Rời Departure	Trang số: Page No:
Vận đơn số* B/L No	1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng lập bản khai: Port where report is made		
	1.2 Số IMO: IMO number			
	1.3 Hô hiệu: Call sign			
	1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
	3. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	4. Tên thuyền trưởng: Name of master	5. Cảng bốc/dỡ hàng hóa: Port of loading/Port of discharge	
	6. Ký hiệu và số hiệu hàng hóa Marks and Nos.	7. Số và loại bao kiện; loại hàng hóa, mã hàng hóa Number and kind of packages; description of goods, or, if available, the HS code	8. Tổng trọng lượng Gross weight	9. Kích thước Measurement
	Xuất khẩu Export cargo			
	...			
	Nhập khẩu Import cargo			
	...			

Nội địa Domestic cargo			
...			
Hàng quá cảnh xếp dỡ tại cảng The quantity of cargo in transit loading, discharging at port			
...			
Hàng quá cảnh không xếp dỡ The quantity of cargo in transit			
...			
Hàng trung chuyển Transshipment cargo			

* Số Vận đơn: Khai cảng nhận hàng chính thức theo phương thức vận tải đa phương thức hoặc vận đơn suốt.

B/L No: Also state original port by shipment using multimodal transport document or through Bill of Lading

....., ngày..... tháng..... năm 20...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness**XÁC BÁO TÀU ĐẾN CẢNG (QUÁ CẢNH)****CONFIRMATION OF ARRIVAL OF VESSEL AT THE PORT (TRANSIT)**

Tên và loại tàu: Name and type of ship		Cảng đến Port of arrival	Thời gian tàu đến Time of arrival
Số IMO: IMO number			
Hô hiệu: Call sign			
Quốc tịch tàu Flag State of ship			
Tình trạng người trên tàu			
Người ốm (nếu có) Ill person (If any)	Người chết (nếu có) Dead person (If any)	Người cứu vớt được trên biển (nếu có) Rescued person (If any)	Người trốn trên tàu (nếu có) Stow away (If any)
Tên: Name:	Tên: Name:	Tên: Name:	Tên: Name:
Tuổi: Age:	Tuổi: Age:	Tuổi: Age:	Tuổi: Age:
Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:
Tình trạng bệnh tật: Illness status	Tình trạng bệnh tật: Illness status Lý do tử vong: Reason of dead		
Các yêu cầu liên quan khác Relevant requirements			

..., ngày... tháng... năm 20...

Date.....

Thuyền trưởng (hoặc đại lý)**Master (or authorized agent)**

Mẫu số 45

<p>CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Cảng vụ hàng hải..... <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> Vietnam Maritime Administration Socialist Republic of Vietnam Cảng vụ hàng hải..... Independence - Freedom - Happiness The Maritime Administration of..... Happiness</p> <p style="text-align: center;">LỆNH ĐIỀU ĐỘNG</p> <p style="text-align: center;">SHIFTING ORDER</p> <p>Kính gửi: Thuyền trưởng tàu..... To: master of M/V.....</p> <p>Giám đốc Cảng vụ hàng hải..... Yêu cầu tàu..... The Director of Maritime Administration of requests the vessel</p> <p>Đang neo đậu tại..... Di chuyển tới..... Anchoring/Berthing at To be shifted to</p> <p>Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... At hrs on month year</p> <p>Lý do điều động:..... Reasons to shift</p> <p>Yêu cầu ông thực hiện nghiêm chỉnh lệnh này. You are requested to comply in full this shifting order.</p> <p>Giấy phép số:...../CV..... No</p>	<p>CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Cảng vụ hàng hải..... <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> Vietnam Maritime Administration Socialist Republic of Vietnam Cảng vụ hàng hải..... Independence - Freedom - Happiness The Maritime Administration of..... Happiness</p> <p style="text-align: center;">LỆNH ĐIỀU ĐỘNG</p> <p>Lệnh điều động số:.....</p> <p>Tên tàu:.....</p> <p>Quốc tịch:.....</p> <p>Dung tích toàn phần:.....</p> <p>Số lượng thuyền viên:.....</p> <p>Số lượng hành khách:.....</p> <p>Đang neo đậu tại:.....</p> <p>Phải di chuyển tới:.....</p> <p>Vào hồi..... giờ..... ngày..... Lý do điều động:.....</p> <p>Cấp..... giờ..... ngày...../...../.....</p> <p style="text-align: right;">GIÁM ĐỐC</p>
---	---

Ngày..... tháng..... năm 20.....
 Date.....
GIÁM ĐỐC
 Director

Mẫu số 46

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÁNG VỤ HÀNG HẢI.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU THUYỀN

Thời gian Time	Tên tàu Name of ship	Mớn nước Draft	Chiều dài lớn nhất LOA	Trọng tải DWT	Tàu lai Tug boat	Tuyến luồng Chanel	Từ From	Đến To	Đại lý Agent

..... Ngày..... tháng..... năm 20...

Date.....

GIÁM ĐỐC

Director

Mẫu số 47

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

**DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST**

			Đến Arrival		Rời Departure	Trang số: Page No:
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure		3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure		
1.2 Số IMO: IMO number		1.3 Hồ hiệu: Call sign		1.4 Số chuyến đi: Voyage number		
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship			5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call			
STT No.	Họ và tên Family name, given name	Chức danh Rank or rating	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại và Số giấy tờ nhận dạng (Hộ chiếu của thuyền viên) Nature and No. of identity document (seaman's passport)	

....., ngày..... tháng.... năm 20...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
PASSENGER LIST

		Đến Arrival	Rời Departure	Trang số: Page No:
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure	3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure		
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hô hiệu: Call sign	1.4 Số chuyến đi: Voyage number		
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship				
Họ và tên Family name, given name	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document
			Cảng lên tàu Port of embarkation	Cảng rời tàu Port of disembarkation
				Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

....., ngày... tháng... năm 20...
 Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
 Master (Authorized agent or officer)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI HÀNG HÓA NGUY HIỂM
DANGEROUS GOODS MANIFEST

1.1 Tên tàu Name of ship	1.2 Số IMO IMO Number	2. Quốc tịch tàu Flag state of ship	1.5 Tên thuyền trưởng: Master's Name
1.3 Hồ hiệu Call sign	3. Cảng nhận hàng Port of loading	4. Cảng trả hàng Port of discharge	1.6 Đại lý tàu biển: Shipping Agent

1.4 Số chuyến đi:
Voyage number

5. Hợp đồng vận chuyển hàng hóa và mã số tham chiếu Booking/reference number	6. Ký hiệu và số kiện Marks & numbers container Id.	7. Số và loại bao kiện Number and kind of packages	8. Cty vận chuyển Proper shipping name	9. Loại hàng hóa Class	10. Số UN UN number	11. Nhóm hàng Packing group	12. Nhóm phụ số Subsidiary risk(s)	13. Điểm bốc cháy Flash point (In oC, c.c.)	14. Ô nhiễm biển Marine pollutant	15. Tổng khối lượng Mass (kg) Gross/Net	16. Ems
Thông tin bổ sung: Additional Information											

....., ngày... tháng.... năm 20....
Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
 Master (Authorized agent or officer)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

**BẢN KHAI DỰ TRỮ CỦA TÀU
SHIP'S STORES DECLARATION**

		Đến Arrival	Rời Departure	Trang số: Page No:
1.1 Tên tàu: Name of ship		2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure	3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure	
1.2 Số IMO: IMO number				
1.3 Hô hiệu: Call sign				
1.4 Số chuyến đi: Voyage number				
4. Quốc tịch tàu: Nationality of ship		5. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/Next port of call		
6. Số người trên tàu Number of persons on board	7. Thời gian ở cảng Period of stay			
8. Tên vật phẩm Name of article	9. Số lượng Quantity	10. Vị trí trên tàu Location on board	11. Sử dụng ở trên tàu Official use	

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

Mẫu số 51

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness**BẢN KHAI HÀNH LÝ THUYỀN VIÊN, HÀNH KHÁCH
PASSENGER'S EFFECTS, CREW'S EFFECTS DECLARATION**Trang số:
Page No:

1.1 Tên tàu: Name of ship							
1.2 Số IMO: IMO number							
1.3 Hồ hiệu: Call sign							
1.4 Số chuyến đi: Voyage number							
2. Quốc tịch tàu: Flag State of ship							
3. TT No.	4. Họ và tên Family name, given name	5. Chức danh Rank or rating	6. Hành lý phải nộp thuế, bị cấm hoặc hạn chế (*) Effects ineligible for relief from customs duties and taxes or subject to prohibitions or restrictions (*)				7. Chữ ký Signature

(*) Ví dụ: Rượu, cần, thuốc lá bao, thuốc lá sợi v.v...

e.g. wines, spirits, cigarettes, tobacco, etc...

....., ngày..... tháng..... năm 20....

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness**GIẤY KHAI BÁO Y TẾ HÀNG HẢI**
MODEL OF MARITIME DECLARATION OF HEALTH

Thuyền trưởng của tàu đến từ các cảng ngoài nước phải hoàn chỉnh tờ khai và xuất trình cho cơ quan thẩm quyền/To be completed and submitted to be competent authorities by the masters of ships arriving from foreign ports.

Xuất trình tại cảng/Submitted at the port of.....

Ngày/Date.....

Tên tàu thủy/Name of ship or inland navigation vessel.....

Đăng ký/Số IMO/Registration/IMO No.....

Đến từ/Arriving from.....

Nơi đến/Sailing to.....

Quốc tịch (cờ quốc tịch)/Nationality (Flags of vessel).....

Thuyền trưởng/Master's name.....

Trọng tải đăng ký (tàu)/Gross tonnage (ship).....

Trọng tải tàu (tàu thủy chạy trong nội địa)/Tonnage inland navigation vessel

.....
.....

Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh/Xử lý vệ sinh còn giá trị?/Valid Sanitation Control Exemption/Control Certificate carried on board?

Có/Yes Không/No

Cấp tại/Issued at..... Ngày tháng/Date.....

Có phải kiểm tra lại hay không?/Re-inspection required?

Có/Yes Không/No

Có đến vùng Tổ chức Y tế thế giới khẳng định ảnh hưởng?/Has ship/vessel visited an affected area identified by the World Health Organization?

Có/Yes Không/No

Tên cảng và ngày đến/Port and date of visit

Danh sách các cảng từ khi tàu bắt đầu hành trình, cả ngày tháng xuất phát, hoặc trong vòng 30 ngày qua, nêu tóm tắt/List ports of call from commencement of voyage with dates of departure, or within past thirty days, whichever is shorter

.....

.....

Tùy theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền tại cảng đến, lập danh sách thủy thủ, hành khách hoặc người cùng đi trên tàu kể từ khi bắt đầu hành trình hoặc trong 30 ngày trở lại (nêu tóm tắt), ghi rõ tên nước, tên cảng đã đi qua (kèm theo họ tên và lịch trình)/Upon the request of the competent authority at the port of arrival, list crew members, passengers or other persons who have joined ship/vessel since international voyage began or within past thirty days, whichever is shorter, including all ports/countries visited in this period (add additional names to the attached schedules)

1. Họ tên/Name..... lên tàu từ/joined from: (1).....
(2)..... (3).....

2. Họ tên/Name..... lên tàu từ/joined from: (1).....
(2)..... (3).....

3. Họ tên/Name..... lên tàu từ/joined from: (1).....
(2)..... (3).....

Số thủy thủ trên tàu/Number of crew members on board.....

Số hành khách trên tàu/Number of passengers on board.....

CÁC CÂU HỎI VỀ Y TẾ

Health Questions

1. Có người chết không phải do tai nạn trong hành trình?/Has an person died on board during the voyage otherwise than as a result of accident?

Có/Yes Không/No

Nếu có, phải có báo cáo chi tiết kèm theo/*If yes, state particulars in attached schedule*/Số tử vong/Total of deaths/.....

2. Có trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm trên tàu hoặc trong quá trình hành trình hay không?/Is there on board has there been during the international voyage any case of disease which you suspect to be of an infectious nature?

Có/Yes Không/No

Nếu có, phải có báo cáo chi tiết theo mẫu kèm theo/*If yes, state particulars in attached schedule*

3. Có số hành khách bị ốm trong hành trình lớn hơn bình thường không?/Has the total number of ill passengers during the voyage been greater than normal/expected?

Có/Yes Không/No

Bao nhiêu người?/How many ill person?.....

4. Hiện tại có người ốm trên tàu không?/Is there any ill person on board now?

Có/Yes Không/No

Nếu có, báo cáo chi tiết theo mẫu kèm theo/*If yes, state particulars in attached schedule*

5. Có được nhân viên y tế can thiệp không?/Was a medical practitioner consulted?

Có/Yes Không/No

Nếu có, nêu chi tiết biện pháp điều trị hoặc tư vấn y tế kèm theo/*If yes, state particulars of medical treatment or advice provided in attached schedule.*

6. Bạn có biết điều gì có thể gây nhiễm hoặc lan truyền bệnh trên tàu không?/Are you aware of any condition on board which may lead to infection or spread of disease?

Có/Yes Không/No

Nếu có, phải có báo cáo chi tiết theo mẫu kèm theo/*If yes, state particulars in attached schedule*

7. Có biện pháp vệ sinh nào (như kiểm dịch, cách ly, tẩy trùng hoặc tẩy uế) được áp dụng trên tàu không?/Has any sanitary measure (e.g. quarantine, isolation, disinfection or decontamination) been applied on board?

Có/Yes Không/No

Nếu có, nêu cụ thể loại, nơi và thời gian áp dụng/If yes, specify type, place and date.....

8. Có người đi lậu vé trên tàu không?/Have any stowaways been found on board?

Có/Yes Không/No

Nếu có, nơi họ lên tàu ở đâu (nếu biết)?/If yes, where did they join the ship (if known)?.....

9. Có động vật bị ốm hoặc động vật cảnh trên tàu không?/Is there a sick animal or pet on board?

Có/Yes Không/No

Chú ý: Nếu không có bác sỹ, chủ tàu cần chú ý những triệu chứng hoặc có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm trên tàu như sau: Note: In the absence of surgeon, the master should regard the following symptoms as grounds for suspecting the existence or a disease of an infectious nature:

(a) sốt kéo dài một vài ngày hoặc kèm theo (i) mệt mỏi, (ii) kém tỉnh táo; (iii) nổi hạch; (iv) vàng da; (v) ho hoặc thở nông; (vi) chảy máu bất thường hoặc; (vii) liệt cục bộ/(a) fever, persisting for several days or accompanied by (i) prostration; (ii) decreased consciousness; (iii) glandular swelling; (iv) jaundice; (v) cough or shortness of breath; (vi) unusual bleeding; or (vii) paralysis

(b) có hoặc không có sốt: (i) phát ban cấp tính trên da; (ii) nôn dữ dội (không phải do say sóng); (iii) ỉa chảy dữ dội; hoặc (iv) co giật/(b) with or without fever: (i) any acute skin rash or eruption, (ii) severe vomiting (other than sea sickness), (iii) severe diarrhoea; or (iv) recurrent convulsions.

Tôi xin cam đoan những thông tin, những câu trả lời và các báo cáo chi tiết kèm theo là sự thật và đúng với sự hiểu biết và tin tưởng của tôi/I hereby declare that the particulars and answers to the questions given in this Declaration of Health (including the schedule) are true and correct to the best of my knowledge and belief

Ký tên/Signed.....

Thuyền trưởng/Master.....

Ký xác nhận/Countersigned.....

Bác sỹ trên tàu (nếu có)/Ship's Surgeon (if carried).....

Ngày..... tháng...../Date.....

MẪU TỜ KHAI Y TẾ HÀNG HẢI ĐỊNH KÈM
ATTACHMENT TO MODEL OF MARITIME DECLARATION OF HEALTH

Họ tên/ Name	Đội tượng/ Class or rating	Tuổi/ Age	Giới tính/ Sex	Quốc tịch/ Nationality	Tên cảng và ngày lên tàu/Port, date joined ship/vessel	Chẩn đoán/ Nature of illness	Ngày xuất hiện triệu chứng/ Date of onset of symptoms	Đã thông báo cho y tế cảng/ Reported to a port medical officer?	Kết quả xử lý ¹ / Disposal of case ²	Thuốc hoặc điều trị khác đã áp dụng/ Drugs, medicines or other treatment given to patient	Ghi chú/ Comments

¹ Người bệnh đã bình phục, còn ốm hoặc đã chết/whether the person recovered, is still ill or died.

² Người bệnh vẫn ở trên tàu hay đã xuống (ghi rõ tên cảng hoặc sân bay xuống) hoặc đã được an táng trên biển/State/whether the person is still on board, was evacuated (including the name of the port or airport) or was buried at sea.

*Mẫu số 53***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness**BẢN KHAI KIỂM DỊCH THỰC VẬT
DECLARATION FOR PLANT QUARANTINE**

Tên tàu:

Quốc tịch tàu:

Name of ship

Flag State of ship

Tên thuyền trưởng:

Tên bác sỹ:

Name of master

Name of doctor

Số thuyền viên:

Số hành khách:

Number of crew

Number of passengers

Cảng rời cuối cùng:

Cảng đến tiếp theo:

Last port of call

Next port of call

Cảng bốc hàng đầu tiên và ngày rời cảng đó:

The first port of loading and the date of departure:.....

Tên, số lượng, khối lượng hàng thực vật nhận ở cảng đầu tiên:

Name, quantity and weight of plant goods loaded at the first port:

Tên, số lượng, khối lượng hàng thực vật nhận ở các cảng trung gian và tên các cảng đó:

Name, quantity, weight of plant goods loaded at the intermediate ports and the names of these ports:

Tên, số lượng và khối lượng hàng thực vật cần bốc ở cảng này:

Name, quantity and weight of plant goods to be discharged at this port:

.....
.....

Thuyền trưởng cam đoan những điều khai ở trên là đúng và chịu trách nhiệm chấp hành đầy đủ các quy định về kiểm dịch thực vật.

The Master guarantees the correctness of the above mentioned declarations and his responsibility for full compliance with the said regulations on plant quarantine.

....., ngày... tháng... năm 20...

Date.....

THUYỀN TRƯỞNG (ĐẠI LÝ HOẶC SỸ QUAN ĐƯỢC ỦY QUYỀN)

Master (Authorized agent or officer)

Mẫu số 54

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT
DECLARATION FOR ANIMAL QUARANTINE

Tên tàu: Quốc tịch tàu:

Name of ship Flag State of ship

Tên thuyền viên: Tên hành khách:

Number of crew Number of passengers

Cảng rời cuối cùng: Cảng đến tiếp theo:

Last port of call Next port of call

Tên hàng động vật và sản phẩm động vật nhận ở cảng đầu tiên:

Animal and animal products loaded at the first port

Tên hàng động vật và sản phẩm động vật dỡ ở các cảng trung gian và tên cảng đó:

Animal and animal products loaded at the intermediate ports and the name of the ports

Tên hàng động vật và sản phẩm động vật dỡ ở cảng này:

Animal and animal products to be discharged at this port

Thuyền trưởng cam đoan những điều khai ở trên là đúng và chịu trách nhiệm chấp hành đầy đủ các quy định về kiểm dịch động vật.

The Master guarantees the correctness of the above mentioned declarations and his responsibility for full compliance with the said regulations on animal quarantine.

....., ngày... tháng... năm 20...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)

Master (Authorized agent or officer)

Mẫu số 55

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI.....

Số:...../GP

GIẤY PHÉP CHẠY THỦ TÀU

Tên tàu:..... Hô hiệu.....
 Tên thuyền trưởng:.....
 Số lượng thuyền viên:.....
 Số người đi theo tàu:.....
 Trọng tải:..... DWT
 Chiều dài:.....
 Mớn nước:.....
 Được phép chạy thủ tàu từ.....
 đến..... và ngược lại.
 Thời gian: Từ lúc..... giờ..... ngày.....
 tháng..... năm.....
 Đến..... giờ..... ngày..... tháng... năm.....
, ngày.... tháng.... năm....

GIÁM ĐỐC

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI.....

Số:...../GP

GIẤY PHÉP CHẠY THỦ TÀU

Tên tàu:..... Hô hiệu.....
 Tên thuyền trưởng:.....
 Số lượng thuyền viên:.....
 Số người đi theo tàu:.....
 Trọng tải:..... DWT
 Chiều dài:.....
 Mớn nước:.....
 Được phép chạy thủ tàu từ..... đến..... và ngược lại.
 Thời gian: Từ lúc..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....
 Đến..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....
, ngày.... tháng.... năm....

GIÁM ĐỐC

Mẫu số 56

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
Vietnam Maritime Administration
Cảng vụ hàng hải.....
The Maritime Administration of

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH
PERMISSION FOR TRANSIT

1. Cho phép tàu:..... Quốc tịch tàu:.....
Name of ship Flag State of ship

Hồ hiệu:.....
Call sign

Tổng dung tích:..... GT Tên thuyền trưởng.....
Gross tonnage Name of master

Số thuyền viên:..... Số hành khách..... Hàng hóa quá cảnh:.....
Number of crews Number of passengers Transit cargo

Được phép quá cảnh Việt Nam từ:..... đến:.....
Permitted to be in transit through Vietnam from to

Khởi hành vào lúc:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 20.....
Time of departure hour date month year

2. Khi quá cảnh, tàu này phải chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

During transitting, the ship is bound to properly implement provisions of Vietnamese Laws, Regulations and the International Treaties of which Vietnam is a contracting Party.

3. Giấy phép này có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....
Valid until

Số:...../GPQC
No

Ngày..... tháng..... năm 20...

Date.....
GIÁM ĐỐC
Director

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

THÔNG BÁO TÀU RỜI CẢNG
NOTICE OF CLEARANCE OF VESSEL AT THE PORT

1. Tên và loại tàu: Name and type of ship		4. Cảng rời Port of clearance		5. Thời gian rời Time of clearance	
2. Số IMO: IMO number					
3. Hồ hiệu: Call sign					
6. Quốc tịch tàu Flag State of ship	7. Tên thuyền trưởng Name of master	8. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/port of destination			
9. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng) Certificate of registry (Number, date of issue, and Port)		10. Tên và địa chỉ của chủ tàu Name and address of the shipowners			
11. Chiều dài lớn nhất LOA	12. Chiều rộng Breadth	13. Chiều cao tĩnh không Clearance height	14. Mớn nước thực tế Shown draft		
15. Tổng dung tích GT	16. Trọng tải toàn phần DWT	17. Đại lý của chủ tàu tại Việt Nam (nếu có) Name of the shipowners' agents in Viet Nam (if any)			
18. Thông tin hàng hóa 18.1 Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa xếp tại cảng Kind, name, quantity and unit of cargo on board 18.2 Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa dỡ tại cảng Kind, name, quantity and unit of cargo discharging at port 18.3 Loại, tên, số lượng và đơn vị tính hàng hóa trên tàu trước khi rời cảng Kind, name, quantity and unit of cargo on board before leaving					
19. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng): Number of crew (incl. Master)		20. Số hành khách Number of passengers		22. Ghi chú: Remarks	
21. Những người khác trên tàu Other persons on board					

..., ngày... tháng... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (hoặc đại lý)

Master (or authorized agent)

Mẫu số 58

<p style="text-align: center;">GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>Giấy phép rời cảng số:.....</p> <p>Tên tàu:.....</p> <p>Quốc tịch tàu:.....</p> <p>Dung tích toàn phần:.....</p> <p>Số lượng thuyền viên:.....</p> <p>Số lượng hành khách:.....</p> <p>Hàng hóa trên tàu:.....</p> <p>Hàng hóa quá cảnh:.....</p> <p>Rời cảng hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>Có hiệu lực đến..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>Cảng đến.....</p> <p>Cấp..... giờ..... ngày...../...../.....</p> <p style="text-align: right;">GIÁM ĐỐC</p>	<p style="text-align: center;">GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>Tên tàu:..... Quốc tịch tàu:..... Hồ hiệu:.....</p> <p>Name of ship..... Flag State of ship..... Call sign.....</p> <p>Dung tích toàn phần:..... Tên thuyền trưởng:.....</p> <p>Gross tonnage..... Name of master.....</p> <p>Số lượng thuyền viên:..... Số lượng hành khách:.....</p> <p>Number of crews..... Number of passengers.....</p> <p>Hàng hóa trên tàu:.....</p> <p>Cargo.....</p> <p>Hàng hóa quá cảnh:.....</p> <p>Transit cargo.....</p> <p>Thời gian đến/rời cảng:..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>Time of departure Date.....</p> <p>Cảng đến:.....</p> <p>Next port of call.....</p> <p>Giấy phép rời cảng này có hiệu lực đến... giờ... ngày... tháng... năm... This port clearance is valid untill.....</p> <p>Giấy phép số:...../CV..... N^o.....</p> <p style="text-align: right;">Ngày..... tháng..... năm 20.... Date..... GIÁM ĐỐC Director</p>
<p style="text-align: center;">GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>Giấy phép rời cảng số:.....</p> <p>Tên tàu:.....</p> <p>Quốc tịch tàu:.....</p> <p>Dung tích toàn phần:.....</p> <p>Số lượng thuyền viên:.....</p> <p>Số lượng hành khách:.....</p> <p>Hàng hóa trên tàu:.....</p> <p>Hàng hóa quá cảnh:.....</p> <p>Rời cảng hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>Có hiệu lực đến..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....</p> <p>Cảng đến.....</p> <p>Cấp..... giờ..... ngày...../...../.....</p> <p style="text-align: right;">GIÁM ĐỐC</p>	<p style="text-align: center;">GIẤY PHÉP RỜI CẢNG PORT CLEARANCE</p> <p>CỤC HẢI QUẢN LÝ VIỆT NAM Vietnam Maritime Administration Cảng vụ hàng hải..... The Maritime Administration of.....</p> <p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Socialist Republic of Vietnam Independence - Freedom - Happiness</p>

BẢN KHAI CHUNG

(Cho phương tiện thủy nội địa)

		Đến	Rời
1. Tên phương tiện:		5. Tên cầu, bến cảng sẽ cập:	6. Thời gian hoạt động tại cảng:
2. Số đăng ký:			Từ ngày..... Đến ngày.....
3. Dung tích:		7. Cảng, bến rời cuối cùng	8. Cảng/bến kế tiếp
4. Trọng tải:			
9. Tên thuyền trưởng			
10. Tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ phương tiện:			
11. Hàng hóa, số lượng xếp/dỡ:			
12. Ghi chú:			
13. Mã số Giấy phép rời cảng, bến điện tử (*):			

(*) Mục này chỉ khai khi phương tiện đến cảng

..., ngày... tháng... năm 20...
Thuyền trưởng (hoặc đại lý)

Mẫu số 60

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
(Cho phương tiện thủy nội địa)

	Đến		Rời
--	-----	--	-----

Tên phương tiện:			
STT	Họ và tên	Chức danh	Số Bằng, Giấy chứng nhận

..., ngày... tháng... năm 20...
Thuyền trưởng (hoặc đại lý)

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
(Cho phương tiện thủy nội địa)

		Đến		Rời
Tên tàu:				
TT	Họ và tên	Ngày và nơi sinh	Số hộ chiếu/GCMND/Thẻ căn cước	

..., ngày... tháng... năm 20...
Thuyền trưởng (hoặc đại lý)

Mẫu số 62

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÁNG VỤ HÀNG HẢI.....

Số:...../GP

GIẤY PHÉP VÀO/RỜI CẢNG, BẾN

Tên phương tiện:.....
Số đăng ký.....
Trọng tải:.....
Tên thuyền trưởng:.....
Trọng tải:.....
Vào cảng, bến:.....
Cấp mạn tàu:..... Đâu tại cầu, phao
Hàng dỡ:..... Số lượng.....
Tán/Teu:.....
Hàng xếp:..... Số lượng.....
Tán/Teu:.....
Trong thời hạn: từ ngày.../.../..... đến
ngày.../.../.....
Được rời cảng lúc.... giờ ngày.... tháng...
năm...
Cảng, bến đến:.....

....., ngày.... tháng.... năm....

GIÁM ĐỐC

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CÁNG VỤ HÀNG HẢI.....

Số:...../GP

GIẤY PHÉP VÀO/RỜI CẢNG, BẾN

(Cho phương tiện thủy nội địa)

Cho phép phương tiện thủy..... Số đăng ký.....
Tên thuyền trưởng:.....
Trọng tải:.....
Vào cảng, bến:.....
Cấp mạn tàu:..... tại cầu, phao:
Hàng dỡ:..... số lượng..... Tán/Teu.....
Hàng xếp:..... số lượng..... Tán/Teu.....
Trong thời hạn: từ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... giờ..... ngày.....
tháng.... năm....
Được rời cảng lúc..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....
Cảng, bến đến:.....

....., ngày.... tháng.... năm....

GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng